

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Nam Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Mai Đăng Ninh.

2/ Ông Nguyễn Văn Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Bá N, sinh năm 1980 tại: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Nhân N và bà Mai Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 20/5/2021 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/9/2021 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 31/12/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn là 06 tháng, kể từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/6/2022; nhân thân: ngày 26/02/2019 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng, đã chấp hành xong; ngày 12/11/2019 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; bị tạm giữ ngày 29/5/2022, tạm giam ngày 04/6/2022; có mặt.

**- Bị hại:** 1/ Chị Phạm Thị N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 8, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; nơi cư trú: phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Quốc C, sinh năm 1990; địa chỉ: khu L, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Bá N là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, nên thường đi lang thang, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng trái phép và chi tiêu cá nhân.

Khoảng 5 giờ 00' ngày 15/5/2022, Đặng Bá N đi từ nhà đến Bệnh viện đa khoa huyện N. Tại tầng 2 khoa Ngoại nhìn thấy cửa phòng hồi sức số 2 không đóng chốt, N kéo cửa ra, nhìn thấy chị Phạm Thị N đang nằm ngủ, trên đầu giường để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, quan sát xung quanh không thấy ai, N vào lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi Bệnh viện. Trên đường đi, N lấy điện thoại ra kiểm tra, thấy trong ốp phía sau có tiền, lấy ra đếm được 8.800.000 đồng, sau đó N tháo thẻ sim và ốp ngoài của điện thoại vứt trên đường rồi đến điểm dừng xe buýt phía trước UBND huyện N bắt taxi đến dốc G, xã L, huyện H thì xuống xe, lấy 100.000 đồng trong số tiền đã trộm cắp được trả tiền taxi, rồi đi mua ma túy sử dụng.

Ngày 17/5/2022, N dùng số tiền trộm cắp được của chị N đến cửa hàng mua bán xe H ở số nhà 618 Q, phường Đ, thành phố T mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát (BKS) 36K6-4815 với giá 4.000.000 đồng.

Ngày 19/5/2022, N đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng đến cửa hàng mua bán điện thoại ở phường Đ, thị xã B bán cho anh Trần Quốc C được 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại N dùng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/5/2022, N đến Công an huyện N tự thú, khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36K6-4815 cùng 01 biên nhận mua bán xe mô tô của cửa hàng mua bán xe H, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị T. Cùng ngày 29/5/2022, anh Trần Quốc C giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, màn hình bị nứt vỡ, không có thẻ sim bên trong.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã truy tìm 01 sim Viettel số 0327.763.020 và 01 ốp nhựa đã qua sử dụng, nhưng không tìm thấy.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, đã qua sử dụng, trị giá 480.000 đồng; 01(một) sim Viettel số 0327.763.020 trị giá 50.000 đồng; 01(một) ốp điện thoại bằng nhựa, không màu, đã qua sử dụng, trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 550.000 đồng.

Ngoài hành vi nêu trên, Đặng Bá N còn khai nhận ngày 18/5/2022, N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện nhi T. Cơ quan CSĐT đã điều tra làm rõ:

Khoảng 13 giờ 00' ngày 18/5/2022, Đặng Bá N đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36K6-4815 đến Bệnh viện nhi T. Khi đến phòng 611, nhà D, N nhìn thấy anh Nguyễn Văn K đang nằm ngủ, trên đầu giường để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB, màu xanh, N vào lấy điện thoại, tắt nguồn, ra lấy xe đi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở phường Đ, thị xã B bán cho anh Trần Quốc C được 500.000 đồng, số tiền trên N dùng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01(một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max 64GB, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 14.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSNS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đặng Bá N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Đặng Bá N từ 24(hai mươi bốn) đến 30(ba mươi) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự (BLDS), buộc Đặng Bá N phải trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền 8.800.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 14.000.000 đồng; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36K6-4815 và đăng ký xe mô tô.

Bị cáo Đặng Bá N hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Thị N yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 8.800.000 đồng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh đặc điểm đối tượng, biên bản trích

xuất camera, kết luận định giá tài sản ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 5 giờ ngày 15/5/2022, Đặng Bá N đã trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu hồng trị giá 550.000 đồng cùng số tiền 8.800.000 đồng để bên trong ốp điện thoại của chị Phạm Thị N tại phòng hồi sức số 2, khoa ngoại Bệnh viện đa khoa huyện N thuộc tiểu khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 18/5/2022, Đặng Bá N trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB, màu xanh, trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn K ở phòng 611, nhà D Bệnh viện nhi T thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tổng giá trị tài sản mà N trộm cắp là 23.350.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đặng Bá N đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản của gia đình.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, có ba tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Chủ tịch UBND xã quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N tự thú và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo, người phạm tội tự thú, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS vì bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Đối với anh Trần Quốc C đã mua số tài sản trên của N nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý về hình sự là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chị Phạm Thị N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, màn hình bị nứt vỡ, không có thẻ sim, chị N không yêu cầu bị cáo phải khắc phục sửa chữa điện thoại, bồi thường thẻ sim và ốp nhựa của chiếc điện thoại, nên miễn xét. Đối với số tiền 8.800.000 đồng bỏ bên trong ốp điện thoại, chị N yêu cầu bị cáo N phải trả lại, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho chị N số tiền trên là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB, màu xanh của anh Nguyễn Văn K, sau khi mua của bị cáo N, vì điện thoại cài mật khẩu không mở được, anh C đã bán cho một người đàn ông đi thu mua điện thoại hồng không rõ tên, địa chỉ ở đâu với giá 500.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã truy tìm nhưng không có kết quả. Anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại, do đó cần buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho anh K số tiền trên là phù hợp.

Đối với số tiền anh Trần Quốc C đã mua điện thoại của bị cáo, sau đó giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra, anh C không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36K6-4815, bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, có đăng ký xe đứng tên Lê Thị T. Chị T đã bán xe cho cửa hàng Hải P, bị cáo mua lại chiếc xe này của cửa hàng H, nên thuộc sở hữu của bị cáo. Do đó, HĐXX thấy cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST), án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Bá N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Bá N 24(hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS, buộc bị cáo Đặng Bá N có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền 8.800.000đ (*Tám triệu, tám trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường được số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(một) xe mô tô, trên yếm xe có dòng chữ YAMAHA, màu xanh ngọc, gắn BKS 36K6-4815, số máy 5VT276077, số khung 5VT204Y076077, đã qua sử dụng; 01(một) đăng ký xe mô tô BKS 36K6-4815 mang tên Lê Thị T (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đặng Bá N phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí DSST là 1.140.000đ (*Một triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo và bị hại Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Nam Tiến**

